

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán: Dự toán kinh phí đề tài “Nghiên cứu phát triển một số hệ phân phối thuốc giải phóng kéo dài dùng đường tiêm cho goserelin acetat” mã số 39/2025/TN của Trường Đại học Dược Hà Nội.

- Tên gói thầu: Gói thầu 1: Mua hoá chất, vật tư phục vụ nghiên cứu đề tài mã số 39/2025/TN

- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng.

- Địa điểm thực hiện: Trường Đại học Dược Hà Nội.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung:

- Cung cấp, vận chuyển hàng hóa tới Trường Đại học Dược Hà Nội theo yêu cầu của tiến độ nghiên cứu kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi hoàn thành đề tài nghiên cứu. Nhà thầu chịu mọi chi phí nghiệm thu và vận chuyển hàng hóa.

- Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và được đóng gói, vận chuyển, bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Nhà thầu phải đính kèm E-HSDT bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hóa nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống) Chương IV của E-HSMT;

- Chất lượng hàng hóa: Nhà thầu cam kết cung cấp COA hoặc tài liệu có giá trị tương đương của hàng hóa khi bàn giao.

c. Nghiệm thu, bàn giao:

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu phải lập và đính kèm bảng kê hàng hóa dự thầu nêu tại bảng Yêu cầu kỹ thuật bên dưới, lưu ý phải ghi rõ, tên cụ thể của 01 loại hàng hóa, thông số kỹ thuật, ký mã hiệu, hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất của hàng hóa đó để dự thầu.

Yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo bảng dưới đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Quy cách
1	Acid acetic	Hàm lượng $\geq 99,8\%$	chai 1 lít
2	Acetonitril HPLC	Độ tinh khiết $\geq 99,9\%$	chai 4 lít
3	Acid citric	Tinh khiết phân tích, hàm lượng 99,5 - 100,5%	lọ 1 kg
4	Acid percloric	Tinh khiết phân tích, hàm lượng 70- 72%	chai 1 lít
5	Dicloromethan	Độ tinh khiết $\geq 99,9\%$	chai 1 lít
6	Dinatri hydrophosphat khan	Tinh khiết phân tích, hàm lượng $\geq 99\%$	lọ 1 kg
7	Ethanol tuyệt đối	Độ tinh khiết $\geq 99,9\%$	chai 1 lít
8	Goserelin acetat	Bột màu trắng, hàm lượng từ 94,5-103%; Hàm lượng nước: $\leq 10,0\%$, hàm lượng acetic acid (HPLC) từ 4,5 -15%	lọ 1 g
9	Magnesi carbonat	Kích thước hạt 100 nm, độ tinh khiết $\geq 99,9\%$	lọ 1 kg
10	Micropipet 500 mcl	Dung tích: 500-5000 μ l, có thể chịu đựng khử trùng bằng nồi hấp ở 121°C trong 20 phút, bước điều chỉnh: 5 μ l	hộp 1 cái
11	Micropipet 100-1000 μ l	Thể tích: 100-1000 μ l, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C	hộp 1 cái
12	Natri hydroxid	Tinh khiết phân tích, độ tinh khiết: $\geq 99,0\%$	lọ 1 kg
13	Ống lưu huyết tương chịu được nhiệt độ 2 ml	Chịu được nhiệt độ từ -196°C đến 121°C	Hộp 480 ống
14	Poly (D,L lactide-co-glycolide) 50:50, acid terminated, Mw 7000-17000	Dạng bột màu trắng, độ nhớt 0,16 - 0,24 dL/g	Lọ 50 g
15	Poly (D,L lactide-co-glycolide) 75:25, acid terminated, Mw 4000-15000	Dạng bột màu trắng, độ nhớt 0,14 - 0,22 dL/g	Lọ 50 g
16	Poly lactic-co-glycolic acid 75:25, ester terminated, Mw 7000-17000	Dạng bột màu trắng, độ nhớt 0,16 - 0,24 dL/g	Lọ 50 g

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Quy cách
17	Poly (D,L-lactide), acid terminated, Mw 10000-18000	Dạng bột màu trắng, độ nhớt 0,16 - 0,24 dL/g	Lọ 50 g
18	Poly (D,L lactide-co-glycolide) 50:50, acid terminated, 24000 - 38000 Da	Dạng bột màu trắng, độ nhớt: 0,32 dL/g đến 0,44 dL/g	Lọ 50 g
19	Vial 1,5 mL dùng cho GC, LC, clear	Vial thủy tinh trong suốt, có ren vặn, kích thước 12 x 32 mm	Túi 100 cái
20	Panme điện tử	Phạm vi đo 0-25mm/ độ hiển thị 0,001mm	cái

Mục 2. Bản vẽ: Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- + Kiểm tra thành phần hoá chất, số lượng vật tư.
- + Kiểm tra dung tích, trọng lượng, khối lượng đầy đủ.
- + Kiểm tra hạn sử dụng: tối thiểu 12 tháng.

+ Hai bên tiến hành kiểm tra, thử nghiệm (nếu có) tại địa điểm giao hàng. Chi phí phát sinh do bên bán chịu.

Với những hàng hóa không đạt yêu cầu, hai bên tiến hành lập biên bản nghiệm thu kỹ thuật. Bên Bán phải xử lý, thay thế hàng hóa khác để đảm bảo thử nghiệm đạt yêu cầu.